

# Cô Gái Bán Don

Hạ Nhiên Nguyễn Tấn Ích

Đến định cư tại miền Bắc California Hoa Kỳ hơn nửa năm, bỗng một hôm, tôi nhận được cú điện thoại của Thung từ Texas gọi qua. Thung là bạn học, cũng là chiến hữu của tôi ngày xưa. Hắn đề nghị gọi vé máy bay mời tôi qua Houston chơi. Nhân tiện thăm viếng khu vực để làm ăn và giá nhà cửa cũng dễ thở hơn nhiều so với San Jose. Tôi đồng ý. Một tuần lễ sau, một vé máy bay và một cái check 300 Mỹ kim trong bì thư gửi đến. Đây là một món quà khá hậu hỉ ở đất lạ quê người. Ba ngày sau, tôi lên máy bay của hãng Continental Airlines đi Texas. Bay suốt bốn tiếng đồng hồ, chiếc Boeing mới hạ cánh xuống phi trường Houston. Thung đón tôi tại lối ra của khu hành khách. Lần gặp nhau cuối cùng ở quê nhà vào năm 1973, tại Đại Học CTCT Đà Lạt. Ngày ấy, trông hắn rần rỏi, khuôn mặt sạm nắng mà hôm nay, sau mười sáu năm định cư tại Mỹ, hắn hoàn toàn lột xác. Nước da trắng hồng đỏ au, cái bụng căng tròn, dáng người bệ vệ trông “rất ông chủ”. Mà chủ thực. Thung làm chủ cái chợ bán đồ biển. Vợ và con quản lý còn Thung lo chạy vòng ngoài.

Ngày hôm sau Thung đưa tôi đến thăm cơ sở làm ăn của gia đình. Nào phòng mạch nha sĩ của đứa con trai đầu lòng, phòng dịch vụ về bảo hiểm của đứa con gái. Sau đó Thung mời tôi đi ăn trưa. Nhà hàng có tên Cổ Lũy Restaurant tọa lạc tại khu sầm uất nhất của người Việt và Hoa tại thành phố Houston. Vào giờ xế trưa, nhà hàng vắng khách nên chúng tôi chọn chiếc bàn đặt gần quầy thu tiền. Người bồi bàn trao cho chúng tôi bản thực đơn. Cái tên Cổ Lũy nghe quen thân quá. Tôi nghĩ, có lẽ chủ nhà hàng là người Quảng Ngãi. Bởi Cổ Lũy là tên một cửa biển từ hai dòng sông Trà Khúc và Sông Vệ nhập vào. Nơi đây thuyền bè tấp nập ra vào bến tàu Phú Thọ. Trong tờ thực đơn có món “Hén xúc bánh tráng”. Nhìn thấy hén mình lại nhớ đến món don. Chẳng cần xem tiếp tờ thực đơn, tôi gọi ngay một tô don. Cô bồi bàn giọng miền Nam nhìn tôi ngạc nhiên hỏi:

- Don là món gì vậy, nghe lạ quá hở ông? Thực đơn nhà hàng này không có món đó.
  - Cái món “Hén xúc bánh tráng” trong thực đơn có ghi, tại sao lại không có món don ?
- Tôi vừa cự nự (kiểu Quảng Ngãi hay co) vừa chỉ cho cô chạy bàn cái món ruột hén, rồi tiếp:
- Nếu không có don thì cho tôi cái món số 15 này.

Cô gái bồi bàn đi vào bếp. Ngay sau đó, một phụ nữ đứng tuổi ăn mặc sang trọng từ quầy thu tiền đi thẳng đến bàn chúng tôi. Bà có mái tóc ngắn làm nổi bật khuôn mặt trái soan đầy đặn với làn da trắng mịn. Thung khều chân tôi nói nhỏ : “Bà chủ”

- Chào hai anh. Người đàn bà nở nụ cười thân thiện.
- Chào bà chủ, Thung đáp lễ.
- Vị nào thích món don ? bà chủ tươi cười hỏi.
- Thưa bà, tôi ạ.
- Xin lỗi, anh người quê Quảng Ngãi ?
- Tại sao bà biết ?
- Tôi chỉ đoán thôi, bởi vì chỉ có dân sống tại Quảng Ngãi mới thấy thích thú món don. Thế bà cũng là người Quảng Ngãi, đúng không ?
- Anh nghĩ sao mà đoán ra thế?
- Chỉ nhìn cái tên hiệu Cổ Lũy của nhà hàng là biết ngay.
- Này ông anh, trước kia ở Quảng Ngãi, anh sống ở huyện nào vậy?
- Tôi ở thị xã, trên đường Quang Trung. Ngã Tư Chính Quảng Ngãi



Người đàn bà nhìn tôi một chặp lâu rồi quay vào bên trong nhà hàng. lát sau, món ăn được bưng ra. Một tô bún chả cá cho Thung và một đĩa ruột hén xúc bánh tráng cho tôi. Lâu lắm rồi tôi mới nghe lại mùi hén. Hén ở quê nhà ruột nhỏ, dai và thơm.



*hén xúc bánh tráng*

Còn hén đóng hộp nhập cảng con lớn, mềm lại mất hết mùi vị. Ngày xưa, mỗi lần đi Huế, tôi nhất định phải ăn cho được một lần cơm hén. Đi đâu xa trở về Quảng Ngãi, tôi không thể nào quên ăn một bữa don cho đã cơn ghiền.

Cô bồi bàn bưng hai ly nước cam vắt đến bàn chúng tôi nói của bà chủ mời, có kèm theo một tấm danh thiếp trao cho tôi. Mặt sau danh thiếp là chữ viết của bà chủ nhà hàng mời riêng tôi đến nhà vào chiều Thứ Bảy. Đặc biệt, bà khoản đãi món don do bà nấu. Phần dưới là số phone và địa chỉ nhà riêng. Trên đường về, tôi hỏi Thung:

- Cậu nghĩ sao cái trường hợp lạ lùng này ?
- Ở quê người, nhớ cố hương, gặp người Việt đã mừng rồi huống chi lại là đồng hương Quảng Ngãi. Bà ấy mời cậu đến nhà có lẽ để hỏi thăm tin tức bà con ở quê nhà. Cứ nhìn dáng dấp bà ấy với cái cơ ngơi này là cậu hiểu ngay bà ta là dân trụ ở đây khá lâu. Biết đâu cơ may đem đến cho cậu công ăn việc làm ở thành phố này. Bạn tôi suy luận như thế. Riêng tôi, vì lạ đất lạ người nên có phần bồn chồn, áy náy.

Hương vị của món hến xúc bánh tráng làm tôi nhớ đến kỷ niệm ngày mới lớn nơi quê nhà. Tôi từ trên quê xuống tỉnh học, ở trọ nhà người chị thứ Tư trên đường Quang Trung Thị xã Quảng Ngãi. Anh chị dành cho tôi căn phòng trên căn gác lửng. Có ban-công nhô ra làm mái hiên cho tầng dưới. Thông thường mỗi sáng, tôi thức dậy học bài rất sớm. Đường phố vẫn còn sương mù vương mắc đó đây. Hàng cây bên đường trĩu nặng những hạt sương khuya, dấu kín bóng đêm trong vòm lá sum sê. Khi chân trời vừa rạng đỏ khuất sau hàng tre hướng Đông, là tiếng rao hàng ăn buổi sáng bắt đầu râm ran trước đường nhựa. Nào xôi, bánh bột lọc, cháo gà, bánh canh, bánh mì... đủ các loại hàng ăn vặt, và cũng đủ các loại âm thanh. Tiếng trầm, tiếng bổng, tiếng hơi khàn, giọng Huế, giọng Bắc, giọng Nam... Duy có tiếng rao: “Ai ăn don ho..o..o.. ông” là khiến tôi để ý. Tiếng “ho..o..o..ông” sau cùng kéo dài không đủ hơi chứng tỏ người rao hàng không phải giọng của người đứng tuổi. Tiếng rao nghe lảnh lót như chim non mới tập hót, âm điệu ngân thơ rời rạc. Tôi ngồi học mà vẫn để ý đến tiếng rao bán don vang lên trước nhà. Tiếng rao như bị sương lạnh buổi sáng sớm làm đông lại không thoát ra được, nó nhỏ dần, nhỏ dần rồi hút mất ngoài xa.



Một hôm, tôi đang đứng tập mấy động tác hít thở trên ban-công, chợt tiếng rao “Ai ăn don ho..o..ông” quen thuộc vang lên phía dưới đường. Tôi vạch bức màn nhìn xuống thấy một người con gái mặc chiếc áo bà ba trắng thân hình mỏng mảnh với gánh don trên vai. “É don”, tôi gọi cô nàng đứng lại rồi vội vàng xuống thang gác.

Gánh don đã được đặt trước hiên nhà, nàng đứng đó chờ tôi mở cửa.

– Anh ăn don?

Nàng hỏi khi tôi nhẹ nhàng lách mình qua cánh cửa sắt. Là một cô bé ước chừng mười bốn, mười lăm. Mái tóc vừa chấm vai che một bên khuôn mặt trái soan còn măng tơ. Tôi nhìn vào ngực cô bé, đôi nhũ hoa hồng hồng như hai núp quả cau nhú bên trong làn vải mỏng không áo lót, khiến cô bé cúi mặt thẹn thùng. Bàn học của tôi, những cô nữ sinh cùng cỡ tuổi đã bắt đầu chưng diện se súa, áo ngoài áo trong, phần trên phần dưới đủ cả, không khác chi người lớn. Còn cô bé, với chiếc quần đen, áo bà ba trắng mộc mạc nổi bật nét đẹp của người con gái chân quê.

– Anh ăn don?

Cô bé nhắc lại lần nữa, tôi sực tỉnh trả lời :

– Không ăn don, kêu cô lại làm gì? Cô bé chợt hiểu nở miệng cười chừa thẹn khoe hàm răng trắng đều như những hạt bắp nếp. Nụ cười hồn nhiên khiến người đối diện cũng thấy lòng dạt dào, xao xuyến. Cô bé hai tay thoăn thoắt múc don. Mùi don thơm nồng pha chút hương biển từ ui don bay lên ngào ngạt. Cô bé trao cho tôi tô don còn bốc hơi cùng với chiếc bánh tráng nướng và hai trái ớt xiêm tươi xanh. Ăn don đâu cần phải bàn ghế. Tôi đặt bát don xuống nền xi măng, bẻ bánh tráng bỏ vào tô giảm luôn hai trái ớt. Nước don ngọt và béo. Cái ngọt độc đáo không phải vị ngọt của thịt, cá mà vị ngọt rất đậm đà hương vị quê hương. Lại thêm vị nồng cay của ớt, mùi thơm của bánh tráng nướng nó quyến vào lưỡi, ngấm vào chân răng, kích thích tận cùng tế bào vị giác.



Nước don nuốt tới đâu ẩm tới đó. Trời lạnh mà ta ăn don vào buổi sáng thì mới thường thức được hết cái thú ăn don ở quê nhà. Miếng don cuối cùng để lại trong miệng, trong cổ của ta vị ngọt ngọt, cay cay, nồng nồng,

béo béo quyến rũ lạ kỳ. Nó khiến người ăn don không muốn dừng ở tô thứ nhất. Tôi ăn ngon lành. Miệng hít hà vì ớt cay. Cái lưỡi tê tê mùi cay nồng của loại ớt xiêm vô cùng hấp dẫn làm cho nước mắt nước mũi tuôn ra. Nhìn cách ăn rất thật tình của tôi, cô bé cứ che miệng cười. Một tô, hai tô rồi ba tô. Cô bé trợn trừng đôi mắt, đôi mắt bồ câu đen lay láy. Cô kêu lên :

– Coi chừng bể bụng đó, anh Hai !

Ô, lần đầu tiên tôi được một người con gái gọi bằng anh. Anh Hai. Mười sáu tuổi, học lớp đệ Tứ rồi đấy nhé. Thế mà cha mẹ, anh chị cứ gọi tôi là Út Đẹt. Mẹ tôi thường nhắc chuyện hồi tôi còn nhỏ. Đã bốn, năm tuổi rồi mà vẫn còn bú và ăn cháo. Các bà chị tôi chế nhạo hoài mỗi lần tôi ôm vú mẹ. Chị Hai tôi hay trách mẹ tôi nhiều nhất :

– Mẹ ơi, mẹ cưng chiều nó quá làm sao nó thành người lớn. Mẹ tôi cười, nhỏ nhẹ bảo :

– Các chị lớn cả rồi còn em nó út ít mà”. Chị tôi bực mình bảo:

– Chừng đó tuổi mà chưa chịu dứt sữa. Chẳng lẽ đến khi đi học, mẹ phải mang vú đến trường cho Út sao?

Chị Hai nói xong bỏ đi. Mẹ vò đầu tôi, tóc còn ướt nhẹ mồ hôi, âu yếm :

– Giàu út ăn, khó út chịu, Mẹ có sữa con nhờ.

Cái hòn đá bàn dưới bến sông, nơi để giặt áo quần là chỗ ngủ của tôi trong những buổi trưa hè. Nền nhà lát gạch trước bàn thờ là giường ngủ của tôi trong những đêm nóng bức. Các chị tôi thường hay đùa cợt:

– Thăng Út cứ ăn chay nằm đất kiểu này, lớn lên nó trở thành thầy chùa là cái chắc.

học sinh



Tôi là đứa con thứ bảy trong gia đình. Những tá điền, người làm cho cha mẹ tôi đều gọi tôi là cậu Bảy Út. Thế mà bác Tám Đang ở xóm dưới đám đặt cho tôi biệt danh “Bảy Thưa” chỉ vì mấy cái răng cửa của tôi mọc hơi sưa một chút. Cái thân hình của tôi hồi đó mỏng như thân con nhái bén. Da dẻ sần sùi khô khốc bởi suốt ngày cứ để lưng trần chạy ngoài nắng. Mỗi lần bạn bè rủ tôi đá banh trên ruộng lúa mới cấy, chúng nó cứ la oang oang cái tên “Bảy Thưa” nghe chẳng đẹp tí nào ấy:

– Ê, Bảy Thưa đưa banh qua cho tao. Nào, Bảy Thưa banh đây sút vào...

Tức lắm, tôi bèn ra một điều kiện:

– Nếu bọn bay còn gọi cái tên “Bảy Thưa” nữa là tao bỏ chơi. Nhóm thằng Thới xóm Thọ Đông đang chiêu dụ tao đó. Liệu hồn!...

.....

– Này cô bé, sao không múc tiếp một tô nữa?

– Anh à, em chưa hề thấy người nào ăn đến ba tô don mà còn kêu thêm nữa, ăn no quá mất ngon, thôi để ngày mai nghe anh,

Tiếng “nghe anh” của cô bé sao mà êm đềm quá, ngọt ngào quá. Bỗng nhiên tim tôi đập rộn ràng. Tôi muốn hỏi tên cô bé nhưng cứ ngại ngùng, đành phải móc tiền ra trả. Cô bé đi rồi, tiếng rao “Ai ăn don ho...o...ông” đã văng vẳng ngoài xa mà tôi vẫn còn đứng nhìn theo thẫn thờ. Sáng hôm sau, cô bé cất tiếng rao hàng rồi đặt gánh don trước hiên nhà chờ đợi. Tôi lại vội vàng mở cửa :

– Này, đăng ấy tên gì vậy ?

– Em tên Thuyền

Cô bé trả rồi dạn dĩ nhìn tôi hỏi:

- Thế còn tên anh ?”

– Hạo.

- Hạo, cái tên lạ quá !

Cô bé nhắc lại tên tôi rồi cười bẽn lẽn. Đôi tay Thuyền múc don lệ làng, vén khéo không hề rơi rớt. Tôi để ý lần này, cô bé đem theo một cái tô cỡ lớn hơn, khác hẳn với những cái tô khác chổng trên miệng ui. Cô tự ý bẻ bánh tráng cho vào tô trước khi đổ don vào. Vừa làm cô bé vừa giải thích :

– Làm thế này don còn giữ được độ nóng, và hương don không bị loãng.

Cô bé trao tô don cho tôi, vô tình tôi đặt bàn tay chạm phải tay nàng. Bé cúi mặt thẹn thùng khiến hai tai nàng rựng đỏ, Thuyền bảo :

– Mỗi sáng anh ăn hai tô này là đủ rồi.

Từ đó, sáng nào tôi cũng ăn don của cô bé Thuần. Thành thạo chị tôi mua ốc don tươi về nấu. Thông thường chị thêm vào nồi don cả thịt băm, tóp mỡ, nhưng tôi ăn một cách lơ đãng chẳng thấy hấp dẫn tí nào. Chị tôi chế giễu :

– Thăng Ut nó đâu có mê don, chỉ mê con nhỏ bán don.

Có lần tôi cố tình giữ bàn tay Thuần bên dưới tô don, cô bé cứ để nguyên nhìn tôi với ánh mắt long lanh tinh tú. Chập lâu sau, nàng rút tay về hối thúc:

– Người ta thấy kia, ăn đi kéo nguội.

Thế là suốt mùa don, cô bé Thuần ít có buổi sáng nào vắng mặt. Ăn hoài tôi đâm ghiền. Ngày nào Thuần không đến là suốt ngày đó tôi thấy trống vắng lạ thường. Tôi nhớ hương vị của don, tôi nhớ khuôn mặt của Thuần. Suốt ba tháng hè tôi không về quê lấy có học bài thi. Có lẽ nhờ ăn don mà thân thể tôi đầy đặn. Da dẻ tôi thêm hồng hào trắng mịn. Bà chị tôi phát giác sự “thay da đổi thịt” của thằng em út. Chị chế nhạo: “Nghèo nghèo, nợ nợ kiếm cô vợ bán don. Mai sau có chết cũng còn cặp ui”.

Năm đó tôi đậu bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp, cha mẹ tôi cho tôi theo người anh họ vào Sài Gòn tiếp tục học. Tôi từ biệt Quảng Ngãi mà nghe lòng mình buồn tê tái. Tôi ra đi lúc trời chớm Thu, những cơn mưa đầu mùa đã làm cho nước sông dâng cao. Tôi còn nhớ lời Thuần dặn:

– Khi nào nước sông dâng cao thì don không còn nữa. Chừng ấy em sẽ không còn dịp gặp anh, chỉ còn biết hẹn anh vào mùa don tới đầu tháng Hai âm lịch.

Biết như thế nhưng sáng nào tôi cũng trông tiếng rao của Thuần. Tôi mong gặp nàng để nói lời từ biệt. Giờ phút chót ngồi trên xe đò mà tôi vẫn dõi mắt đợi chờ, hy vọng Thuần xuất hiện. Khi xe chuyển bánh, mẹ và chị tôi mắt rưng rưng lệ nắm tay tôi từ giã. Tôi không cảm được xúc động đã òa khóc.

Lần đầu tiên tôi xa mẹ xa chị, xa gia đình cách gần ngàn cây số. Tôi cảm thấy nỗi cô đơn như đè nặng lên lồng ngực mình. Tôi thương mẹ, thương chị. Nhưng tình của tôi đối với Thuần vừa nồng nàn vừa xót xa. Tôi xót thương vì cuộc sống của nàng quá lam lũ. Tuổi vừa lên ba, cha Thuần đã tử nạn theo tàu đánh cá ngoài khơi khi bị cơn bão bất ngờ ập tới. Mồ côi cha, mẹ ở vậy nuôi Thuần ăn học hết bậc Tiểu học. Mới chừng ấy tuổi mà phải từ giã ghế nhà trường, lăn lộn vào trường đời. Mẹ nấu don, Thuần gánh bán dạo hàng ngày đi về trên mưòi cây số.

\* \* \*

Những đêm đầu tiên ở Sài Gòn, tôi nhớ day dứt nụ cười rạng rỡ của Thuần. Nhớ đôi bàn tay nhỏ nhắn của nàng run run trong bàn tay tôi. Nhớ đến hương vị thơm lừng của tô don với chất béo của ruột don trộn mùi cay nồng của ớt, mùi bánh tráng nướng, mùi hành lá tươi. Nó tổng hợp thành hương vị không có món ăn nào so sánh được. Don Quảng Ngãi chiếm lĩnh cương vị độc tôn đối với người dân Quảng Ngãi bởi nó là món ăn quê hương. Và đối với riêng tôi có pha cả mùi hương con gái của Thuần.

Xa nơi chôn nhau cắt rún lần đầu, tôi nhớ nhất là những chuyến đi chơi với bạn bè trên núi Thiên Ân. Sau một hồi leo giốc mệt bở hơi tai, khát nước khô cả cổ chỉ cần uống mấy ngụm nước giếng của nhà chùa là cơn mệt cùng mồ hôi tan đi hết. Có người bảo đó là nước của Tiên Phật độ trì. Một truyền thuyết kể rằng có một vị sư đến đào giếng này suốt cả năm trời, khi giếng có nước thì vị sư ấy biến mất. Ngôi chùa Thiên Ân tọa lạc trên đỉnh núi có mặt bằng vuông vức, cao hơn mặt nước biển trên trăm mét, nhưng nước giếng trong và ngọt cung cấp cho chùa không bao giờ cạn. Quả là điều rất hiếm. Đây là “Đệ nhất thắng cảnh” của quê nhà có tên là



*mỏ than lộ thiên*

“Thiên Ân Niêm Hà” do quan Tuần Vũ Nguyễn Cư Trinh đặt tên trong mười hai bài thơ Đường Luật. Mỗi bài ca ngợi một thắng cảnh của tỉnh Quảng Ngãi. Đứng trên đỉnh núi nhìn bao quát ta thấy dòng sông Trà Khúc óng ánh bạc uốn mình theo những lũy tre xanh đến tận cùng cửa Cổ Lũy trước khi nhập vào biển Đông. Nơi đây ta có thể thưởng ngoạn thêm “Đệ nhị Thắng cảnh” của quê hương, đó là “Cổ Lũy Cô Thôn” nằm im lìm nơi cửa biển, nước bủa mênh mông. Nhìn chệch qua bên trái là mũi Ba-Tâng-Gâng phơi mình với sóng bão đại dương.

Để hồn trải rộng đến cuối chân trời, ta có cảm tưởng như người được thoát tục về nơi tiên cảnh. Kẻ nào có tham vọng, mang ý đồ đen tối mà đối diện với cảnh sắc này, trong thoáng chốc cũng tạm thời quên đi.

Vào những ngày sắp nghỉ Hè, tôi nhận được thư của chị tôi :

*“...Đầu mùa don năm này, con bé bán don trở lại. Sáng nào nó cũng đặt gánh don trước cửa nhà chị. Lâu lâu nó rao lên “Ai ăn don hông” rồi đứng đó đợi chờ. Người ta không biết nó đợi chờ ai, nhưng chị, thì chị đoán biết. Thời gian kéo dài cả tháng trời, chị thấy tội nghiệp nên thỉnh thoảng kêu don của nó cho cả nhà ăn buổi sáng. Đôi mắt nó thật buồn, cứ lên nhìn sâu vào trong nhà mà không dám hỏi. Một hôm, cảm lòng không được, chị cho nó biết là em vào Sài Gòn học đã gần một năm. Sau đó chị không còn thấy con bé bán don trên con đường này nữa...”*

Đêm đó tôi nằm mơ nghe thấy tiếng rao: “Ai ăn don ho..o..ông” như tiếng chim cuốc lẻ đôi khắc khoải gào khan suốt mùa Hè thương nhớ rồi cuối cùng chết khô theo con trống, chung tình. Thuyền ơi, hãy tha thứ cho tôi. Những rạo rức tình yêu đầu đời đã làm cho con tim em phải se thắt vì phân ly.

.....

Rồi thời gian trôi qua, ba năm miệt mài đèn sách đã giúp tôi quên hình ảnh cô gái bán don ngày nào. Sau khi lấy xong bằng Tú Tài toàn phần, tôi về thăm Quảng Ngãi. Vào buổi sáng, tôi dậy sớm cùng chị tôi chuẩn bị về quê thăm cha mẹ. Đang xếp áo quần vào va-li chợt tôi nghe tiếng rao “Ai ăn don ho..o..ông”. Tôi vội vàng chạy ra ban-công gọi: “Ê ! Cô bán don.” Tôi nhanh chân xuống thang gác mở cửa. Cô bán don đứng đợi dưới mái hiên nhà. Thoáng nhìn, tôi tưởng một thiếu phụ nào khác không phải Thuyền. Nhưng không, làm sao tôi nhầm lẫn được. Âm thanh tiếng rao của Thuyền như mọc rễ trong ký ức của tôi. Cũng thân hình mảnh khảnh đó nhưng cao hơn và già dặn hơn. Chính là Thuyền của ba năm về trước. Tôi hỏi:

– Thuyền phải không?

Nàng nhìn tôi đăm đăm, rồi những giọt nước mắt lăn tròn trên má. Tôi thấy loáng thoáng trên ngực áo nàng vết ố của những giọt sữa đã khô. Đứng sát vào Thuyền, tôi đặt tay lên vai nàng bảo:

– Em để gánh xuống đây, múc don cho anh ăn nhé.

– Không. Don em đã cuối mùa, gặp luồng nước bạc (nước lụt), em không bán cho anh đâu.

Nói xong, nàng đưa tay áo quạt nước mắt, trở gánh quay lại con đường cũ. Tôi đứng nhìn theo nàng mà nghe hồn trĩu nặng. Tôi cố lắng nghe tiếng rao “ai ăn don ho..o..ông” lần cuối cùng của Thuyền lẫn lộn với tiếng rao hàng khác nhưng tuyệt nhiên im lặng, chỉ còn sót lại hương don thoảng bay trong gió.

\* \* \*

Chiều Thứ Bảy, Thung bô tôi trước căn nhà số 28... trên đường White Forge thành phố Sugarland. Căn nhà lâu ở khu mới xây khá đồ sộ. Vách tường áp gạch màu nâu đỏ trông thật mát mắt. Tôi đứng tần ngần một hồi lâu mới bấm chuông. Người phụ nữ ở quán Cổ Lũy hôm trước mở cửa, gục đầu chào rồi mời tôi vào khu phòng khách trang hoàng lộng lẫy. Bộ sô-pha da màu vàng nhạt choán cả một góc phòng. Chiếc TV cỡ lớn cùng dàn karaoke với hệ thống âm thanh chiếm trọn góc phòng đối diện. Bà chủ rót trà :

– Mời anh dùng nước, nàng trao tôi tách nước rồi tự giới thiệu:

– Tôi tên là Mary, chồng tôi là người Mỹ đưa tôi sang đây từ năm 1972. Xa quê mình lâu quá, nay gặp người đồng hương tôi mừng lắm. Và đặc biệt là dân ở Quảng Ngãi mà lại thích ăn don như anh.

– Bà ở huyện nào ?

tôi tò mò hỏi :

– Huyện Tư Nghĩa xã Tư Nguyên.

Bà Mary nhìn tôi định hỏi tiếp điều gì, nhưng bà lại đổi thế ngồi, xoay người sang hướng khác bưng bình trà rót thêm nước vào tách cho tôi. Bà nói:

– Thôi, để lát sau mình nói chuyện tiếp, giờ mời anh dùng món ăn quê nhà kéo nguội mát.

Tôi theo nàng đến phòng ăn. Mùi don từ trên bếp bốc hơi thơm lừng. Bà chủ nhà bưng hai tô don hơi lên nghi ngút đặt trên bàn có cả bánh tráng nướng, đĩa ớt xiêm và lá hành xắt nhỏ.

Bà tươi cười bảo :

– Đây là don chính hiệu từ Quảng Ngãi đấy nhé. Người ở ngoài tỉnh cứ hiểu lầm don là hén. Thực ra don và hén là hai loại ốc khác nhau. Ốc don dài, vỏ mỏng, ruột don có tua màu hồng thoạt trông như cái đuôi. Nước don ngọt và ít nồng hơn hén vì don chỉ sống nơi vùng sông nước lợ gần cửa biển.

Tôi bụng tô don ăn ngon lành, ăn thật tình. Ớt cay, don nóng, tôi hít hà, nước mắt nước mũi chảy ra. Bà chủ nhà đưa tissues cho tôi với ánh mắt đầy xúc động. Một tô rồi hai tô, bà ngồi nhìn tôi ăn và khuyến khích thêm tô nữa nhưng tôi vỗ bụng lắc đầu từ chối. Nàng bảo :

– Anh sợ vỡ bụng đấy à?



### Quảng Ngãi

Câu nói của bà chủ khiến tôi sực nhớ đến Thuyền, cô gái bán don thời tôi còn trung học ở Quảng Ngãi. Cô bé đã từ chối bán cho tôi tô thứ tư với câu : “Coi chừng bể bụng”. Tôi ngược nhìn bà Mary, tâm sự:

– Ăn don hôm nay khiến tôi nhớ đến kỷ niệm thời niên thiếu ở quê nhà. Tôi là khách ăn thường xuyên của cô gái bán don tên Thuyền. Tôi thương nàng và tội nghiệp hoàn cảnh cô ấy. Mới mười mấy tuổi đầu đã phải bỏ học thay Mẹ đi bán don dạo. Buổi sáng nào Thuyền

cũng gánh don đến trước nhà tôi trọ học và chăm sóc tô don cho tôi như người chị lo cho em. Sau này tôi vào Sài Gòn học đã quên bằng cô bé bán don. Ba năm sau trở về Quảng Ngãi, tôi tình cờ gặp lại nàng cũng với gánh don trên vai, nhưng cô bé đã trở thành thiếu phụ. Thuyền đã từ chối không bán don cho tôi còn bảo... Vừa nói đến đây, chợt bà Mary cướp lời tôi, lên tiếng :

– Em không bán cho anh đâu, don em cuối mùa lại gặp luồng nước bạc!

Bà chủ nhà đã nói lên nguyên văn câu nói của Thuyền ngày xưa, ẩn chứa sự trách móc giận hờn, khiến tôi giật mình sửng sốt. Tôi nhìn vào mắt bà Mary, hình như long lanh ánh nước. Tôi kêu lên:

– Thuyền phải không?

Thuyền ngày xưa không trả lời câu hỏi của tôi chỉ đưa tay áo lau dòng lệ. Mary bây giờ với giọng ngậm ngùi:

– Vâng, em là Thuyền của 37 năm về trước. Em đã nhận ra anh ngay khi anh cho biết chỗ ở trước kia là đường Quang Trung. Đó là con đường dạt dào hạnh phúc trên mỗi bước đi của em hồi đó, mà cũng là con đường mang đầy xót xa thương nhớ ngày anh rời xa. Thuyền đứng dậy đến ôm vai tôi :

– Cảm ơn anh đã cho em một tình cảm trân quý, dù là đối với một cô gái bán don nghèo hèn. Suốt quãng đời đen tối về sau này, tình anh là ngọn đèn thấp sáng cho em trong những đêm mịt mù sương tuyết. Hạo ơi – cái tên nghe lạ quá – ngày đó em đã nói với anh như thế. Nhưng sau này mỗi khi gặp những đau khổ chất chồng, chính cái tên Hạo trở nên thân thương sưởi ấm lòng em.

Tôi nắm lấy tay nàng, nói như một triết gia:

– Đời như một dòng sông, chuyển đổi không ngừng. Xưa kia Thuyền là cô gái bán don, ngày nay Mary là chủ một nhà hàng lớn nhất nhì ở đây. Chúc mừng em. Chúc mừng người đồng hương Quảng Ngãi đã nắm bắt được cơ hội vươn lên trên xứ người.

Sau buổi hàn huyên, Thuyền đưa tôi ra tận xe khi bạn tôi đến đón. Lên xe rồi, tôi thấy nàng còn quyến luyến nhìn theo, đưa mấy đầu ngón tay áp vào môi hôn. Tôi hít một hơi thật sâu vào lồng ngực, chợt nghe hương don còn nồng trong hơi thở.

Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích